

SAÙCH HUỒÙNG DAÑN THI HAØNH LUAÁT
VEÀ ÑÒNH DA.NG

CAÙC LOAØI RUØA CA.N VAØ RUØA NUỒÙC NGO.T VIEÄT NAM



Lời cảm n

Sách hướng dẫn thi hành luật về định dạng các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam được phát triển bởi Trung tâm Giáo dục Thiên nhiên (ENV), Trung tâm Bảo tồn rùa Cúc Phương (TCC) và Chương trình rùa bảo tồn rùa Châu Á (ATP) thuộc Vườn thú Cleveland Metroparks .

Các nhà tài trợ: Humane Society International và vườn thú Taronga

Cuốn tài liệu này sẽ được cập nhật thường xuyên về luật và hiện trạng bảo tồn của các loài rùa cũng như những nâng cao về nội dung và chất lượng.

Các tác giả: Douglas B. Hendrie, Bùi Đăng Phong, Tim McCormack, Hoàng Văn Hà, Peter Paul van Dijk

Phát triển và biên dịch:

Nguyễn Thị Vân Anh, Vũ Thị Thúy Hằng, Thiều Thị Bình, Trần Phương Minh, Vũ Thị Sinh

Chúng tôi cũng xin chân thành cảm ơn các cá nhân sau đã chia sẻ nguồn ảnh và tài liệu

Bùi Đăng Phong	Tim McCormack	Douglas Hendrie
Hoàng Văn Thái	Gerald Kuchling	Paul Crowe
Sun Yoeung	Annette Olsson	Koulang
Kim Chamnam	Torsten Blanck	Chris Hagen
Peter Paul van Dijk	Sitha Som	David Emmett

Mục lục

Các loài rùa và luật pháp bảo vệ	3
Danh sách các loài rùa cạn và rùa nước ngọt của Việt Nam	3
Ba ba gai (<i>Palea steindachneri</i>)	4
Ba ba Nam bộ (<i>Amyda cartilaginea</i>)	5
Ba ba trơn (<i>Pelodiscus sinensis</i>)	6
Giải (<i>Pelochelys cantorii</i>)	7
Giải sin-hoe (<i>Rafetus swinhoei</i>)	8
Rùa ba gờ (<i>Malayemys subtrijuga</i>)	9
Rùa bốn mắt (<i>Sacalia quadriocellata</i>)	10
Rùa câm (<i>Mauremys mutica</i>)	11
Rùa cổ bự (<i>Siebenrockiella crassicollis</i>)	12
Rùa cổ sọc (<i>Mauremys sinensis</i>)	13
Rùa đất lớn (<i>Heosemys grandis</i>)	14
Rùa đất Pulkin (<i>Cyclemys pulchristriata</i>)	15
Rùa đất Sêpôn (<i>Cyclemys oldhamii</i>)	16
Rùa đất Spenglơ (<i>Geoemyda spengleri</i>)	17
Rùa đầu to (<i>Platysternon megacephalum</i>)	18
Rùa hộp ba vạch (<i>Cuora trifasciata</i>)	19
Rùa hộp lưng đen (<i>Cuora amboinensis</i>)	20
Rùa hộp trán vàng miền Bắc (<i>Cuora galbinifrons</i>)	21
Rùa hộp trán vàng miền Nam (<i>Cuora picturata</i>)	22
Rùa hộp trán vàng miền Trung (<i>Cuora bourreti</i>)	23
Rùa núi viền (<i>Manouria impressa</i>)	24
Rùa núi vàng (<i>Indotestudo elongata</i>)	25
Rùa răng (<i>Heosemys annandalii</i>)	26
Rùa sa nhân (<i>Cuora mouhotii</i>)	27
Rùa tai đỏ (<i>Trachemys scripta elegans</i>)	28
Rùa Trung bộ (<i>Mauremys annamensis</i>)	29
So sánh các loài tương tự	30
Xử lý các vụ tịch thu rùa	34

Các loài rùa và luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển rừng

Tất cả các loài rùa cạn và rùa nước ngọt của Việt Nam đều được bảo vệ trong Luật Bảo vệ và Phát triển rừng số 29/2004/QH11. Trong đó quy định chỉ được phép sở hữu hoặc buôn bán các loài động vật hoang dã (ĐVHD) có nguồn gốc hợp pháp.

Quy định pháp luật bảo vệ động vật hoang dã nguy cấp

Có 7 loài rùa cạn và rùa nước ngọt được bảo vệ trong Nghị định số 32/2006/NĐ-CP . Theo đó, các hoạt động săn bắt, buôn bán, sở hữu trái phép các loài rùa này và bộ phận cơ thể của chúng đều bị nghiêm cấm.

Các loài thuộc nhóm 1B được bảo vệ ở mức cao nhất, trong đó nghiêm cấm tất cả các hoạt động khai thác và sử dụng vì mục đích thương mại.

Các loài thuộc nhóm 2B được phép buôn bán khi có nguồn gốc hợp pháp và giấy phép của cơ quan kiểm lâm.

Công ước về buôn bán Quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp (CITES)

22 trong tổng số 25 loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam được liệt kê trong phụ lục II và III của công ước. Buôn bán các loài này qua biên giới quốc gia là bị cấm nếu không có giấy phép của cơ quan quản lý CITES.

Các loài rùa được liệt kê trong phụ lục của công ước CITES đều bị cấm nhập khẩu vào Việt Nam nếu không có giấy phép của cơ quan CITES nước xuất khẩu cấp.

Đồng thời, các loài rùa được liệt kê trong phụ lục của công ước CITES cũng bị cấm xuất khẩu ra nước ngoài nếu không có giấy phép do văn phòng CITES của Cục Kiểm Lâm Việt Nam cấp.

Việt Nam tham gia Công ước CITES từ năm 1994.

Các khái niệm về bậc phân loại bảo tồn của IUCN trong sách đỏ thế giới (1996) và trong Sách đỏ Việt Nam của Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường (1992)

Các loài đang bị đe dọa ở mức độ toàn cầu của IUCN: Loài rất nguy cấp	Những loài trong tự nhiên đang đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng rất cao trong tương lai gần.
Các loài đang bị đe dọa ở mức độ toàn cầu của IUCN: Loài nguy cấp	Những loài trong tự nhiên chưa đến mức rất nguy cấp nhưng phải đối mặt với nguy cơ tuyệt chủng rất cao trong tương lai gần.
Những loài bị đe dọa ở mức độ toàn cầu của IUCN: Loài sẽ nguy cấp	Những loài sắp sửa được đưa vào mức độ nguy cấp trong tương lai gần, cần phải tiếp tục có những biện pháp bảo vệ.
Những loài thiếu hụt thông tin của IUCN	Những loài thiếu thông tin cần thiết để có thể đánh giá mức nguy hiểm đối với chúng.
Sách đỏ Việt Nam (Loài nguy cấp)	Những loài đã bị nguy cấp tại Việt Nam
Sách đỏ Việt Nam (Loài hiếm)	Rất hiếm ở Việt Nam
Sách đỏ Việt Nam (Loài sẽ nguy cấp)	Những loài sẽ nguy cấp ở Việt Nam

Danh sách các loài rùa cạn và rùa nước ngọt Việt Nam

Tên thường gọi	Tên khoa học	Sách Đỏ thế giới IUCN	Công ước CITES	Nghị định 32/2006/NĐ – CP
Họ rùa đầm				
Rùa hộp lưng đen	<i>Cuora amboinensis</i>	VU	II	
Rùa hộp trán vàng miền Trung	<i>Cuora bourreti</i>	CR	II	
Rùa hộp trán vàng miền Bắc	<i>Cuora galbinifrons</i>	CR	II	
Rùa hộp trán vàng miền Nam	<i>Cuora picturata</i>	CR	II	
Rùa hộp ba vạch	<i>Cuora trifasciata</i>	CR	II	1B
Rùa đất Sêpôn	<i>Cyclemys oldhamii</i>	LR		
Rùa đất Pulkin	<i>Cyclemys pulchristriata</i>	LR		
Rùa đất Spengler	<i>Geoemyda spengleri</i>	EN	III	
Rùa đất lớn	<i>Heosemys grandis</i>	VU	II	2B
Rùa răng	<i>Heosemys annandalii</i>	EN	II	2B
Rùa ba gờ	<i>Malayemys subtrijuga</i>	VU	II	
Rùa Trung Bộ	<i>Mauremys annamensis</i>	CR	II	2B
Rùa câm	<i>Mauremys mutica</i>	EN	II	
Rùa cổ sọc	<i>Mauremys sinensis</i>	EN	III	
Rùa sa nhân	<i>Cuora mouhotii</i>	EN	II	
Rùa bốn mắt	<i>Sacalia quadriocellata</i>	EN	III	
Rùa cổ bự	<i>Siebenrockiella crassicollis</i>	VU	II	
Họ rùa núi				
Rùa núi vàng	<i>Indotestudo elongata</i>	EN	II	2B
Rùa núi viền	<i>Manouria impressa</i>	VU	II	2B
Họ rùa mai mềm				
Ba ba Nam Bộ	<i>Amyda cartilaginea</i>	VU	II	
Ba ba gai	<i>Palea steindachneri</i>	EN	III	
Giải	<i>Pelochelys cantorii</i>	EN	II	
Ba ba trơn	<i>Pelodiscus sinensis</i>	VU		
Giải sin hoe	<i>Rafetus swinhoei</i>	CR	III	
Họ rùa đầu to				
Rùa đầu to	<i>Platysternon megacephalum</i>	EN	II	2B
Rùa ngoại nhập				
Rùa tai đỏ	<i>Trachemys scripta elegans</i>			
Tổng cộng				

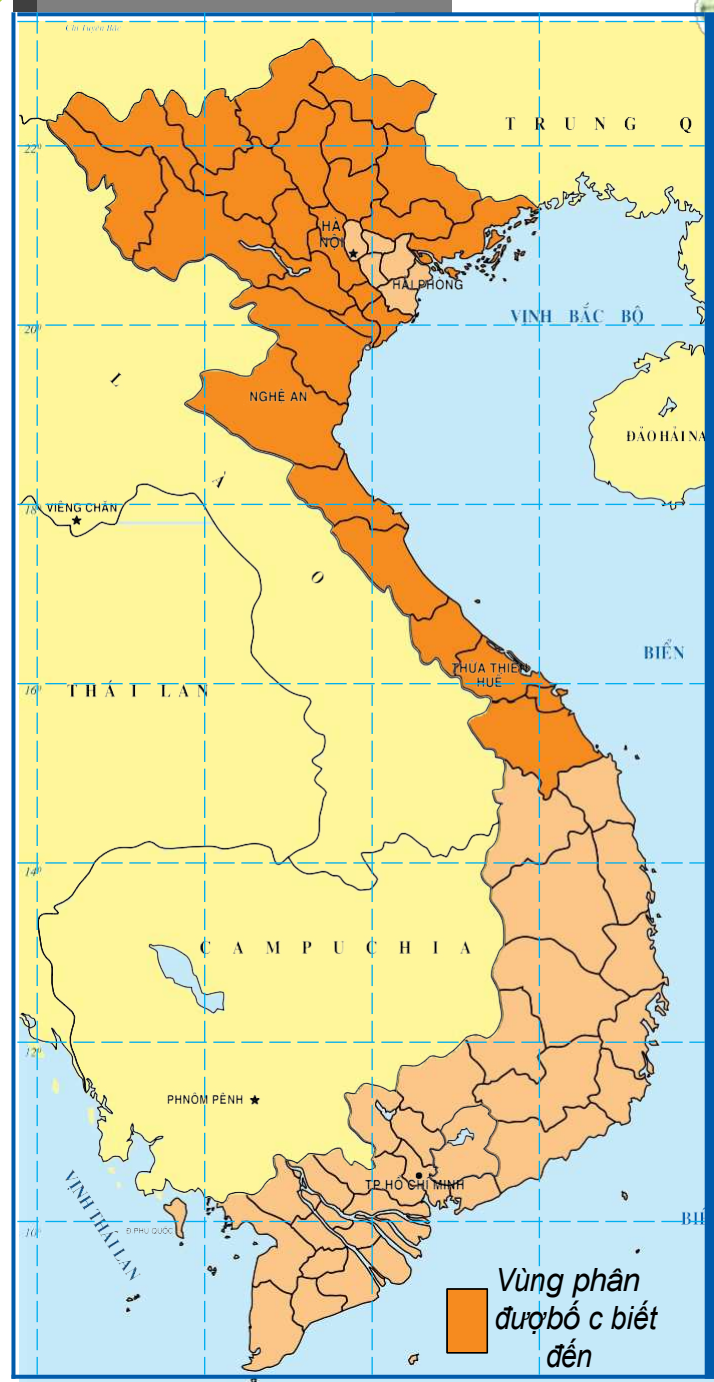
25 loài bán địa

Ba ba gai

(*Palea steindachneri*)



Sơ đồ phân bố



Luật pháp bảo vệ

Luật Bảo vệ và Phát triển rừng
CITES: Phụ lục III

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:
Nguy cấp (2007)
Thế giới: Nguy
cấp

Môi trường sống

Suối ở vùng đồi và các con sông
nhỏ

Khu vực phân bố

Việt Nam: Khu vực miền Bắc và
miền Trung

Trên thế giới: Trung Quốc, Lào

Đặc điểm nhận dạng



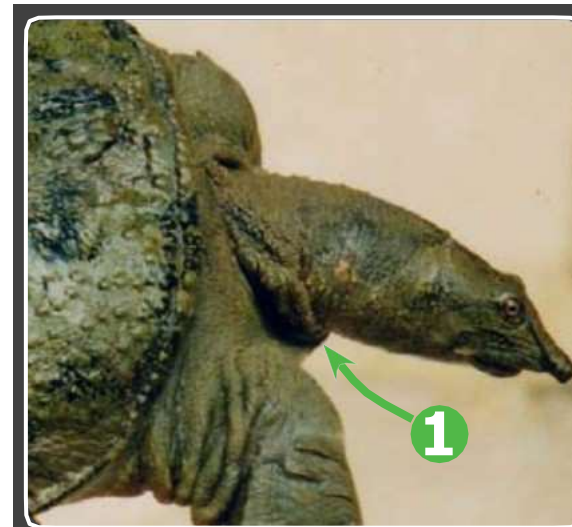
Mai có màu nâu đến xám với nhiều
nốt sần không đều



Có mũi dài giống Ba ba Nam Bộ và
Ba ba trơn



Yếm gần như
trắng toàn bộ, có
vài vết mờ hoặc
các vết lốm đốm



Đặc điểm nhận dạng chính của
Ba ba gai là các vết gấp của da
sần tạo thành đám sần ở cổ (1),
quan sát rõ nhất khi chúng thò cổ
dài.



Cá thể non
thường có một
vết trắng nhạt
màu viền đen lớn
từ phía sau mắt
đến đầu.

Những loài tương tự:

Loài Ba ba gai (*Palea steindachneri*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam bộ (*Amyda cartilaginea*), Ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), con Giải (*Pelochelys cantorii*), đặc biệt là Giải sin hoe (*Rafetus swinhoei*). Ba ba gai có thể dễ dàng phân biệt bởi các vết gấp của da sần tạo thành đám sần ở cổ, rìa trước và

[Xem trang so sánh các loài tương](#)

trên mai được bao phủ bởi các nốt sần.

(Amyda cartilaginea)



Hiện trạng bảo tồn

Môi trường sống

Khu vực phân bố

Trên thế giới: Bru-nây, Campuchia, Ấn Độ, Indônêxia (Sumatra, Java, Kalimantan), Lào, Malaixia, Myanma, Xinh-ga-po, và Thái Lan

A large, dark, oval-shaped turtle, likely a snapping turtle, is shown resting on a patch of green grass. The turtle's shell is a dark, mottled brown color with a glossy sheen. Its head is extended to the left, and its thick, wrinkled skin is visible. The turtle's legs are also visible, showing a similar dark, wrinkled texture. The background consists of green grass and some dry, brownish patches.



màu vàng trên mai

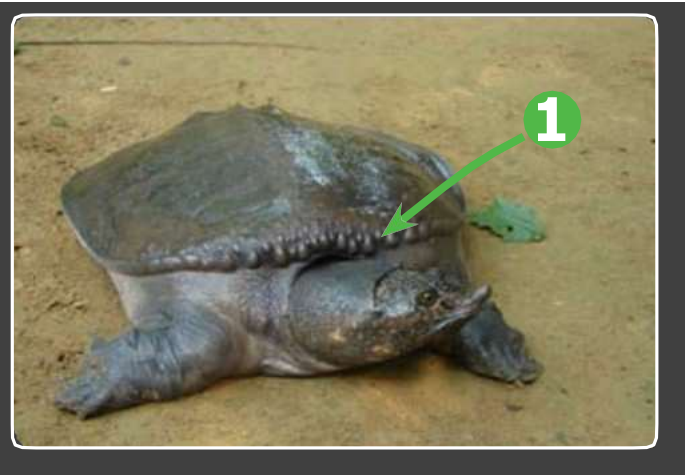


[Xem trang so sánh các loài tương](#)

Đầu màu nâu hoặc xám có các đốm màu vàng, mũi dài giống như cái vòi

Sau cổ, dọc theo rìa trước của mai có các nốt sần (1)

Loài Ba ba Nam bộ (*Amyda cartilaginea*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba trơn (*Pelodiscus sinensis*), Ba ba gai (*Palea steindachneri*), con Giải (*Pelochelys cantorii*), và đặc biệt là Giải sin hoe (*Rafetus swinhoei*). Dễ dàng phân biệt loài Ba ba Nam bộ với các loài rùa mai mềm khác bởi các nốt sần dọc phần trước của mai, ngay phía sau đầu.



Những loài tương tự:

Ba ba trăn

(*Pelodiscus sinensis*)



Đặc điểm nhận dạng



Mai và thân màu nâu hoặc xám xanh, có những gờ nhỏ chạy dọc suốt chiều dài mai và có một đường gờ hình trụ chạy quanh mai

Có mũi dài giống Ba ba Nam Bộ và Ba ba gai



Cá thể trưởng thành có yếm màu trắng hoặc vàng tươi kèm theo đốm màu đậm đối xứng



Cá thể non có yếm màu da cam kèm theo đốm đen đối xứng

Những loài tương tự:

Loài Ba ba trăn (*Pelodiscus sinensis*) là một trong năm loài rùa mai mềm của Việt Nam và thường dễ bị nhầm lẫn với các loài rùa mai mềm khác như: Ba ba Nam bộ (*Amyda cartilaginea*), Ba ba gai (*Palea steindachneri*), Giải (*Pelochelys cantorii*) và đặc biệt là Giải sin hoe (*Rafetus swinhoei*). Dễ dàng nhận biết loài Ba ba trăn dựa vào đặc điểm mũi dài, các đốm đen trên yếm đối xứng rõ ràng ở các con non, không có nếp gấp tạo thành đám sần ở phía cổ như loài Ba ba gai hay các

[Xem trang so sánh các loài tương](#)



Luật Bảo vệ và Phát triển rừng

CITES: Không đề cập tới

Hiện trạng bảo tồn

Sách Đỏ Việt Nam:

Chưa được đề cập (2007)

Thế giới: Sắp nguy cấp

Chú ý

Ba ba trăn được nuôi tại các trang trại ở Việt Nam và các khu vực khác ở Châu Á. Hầu hết các trường hợp loài động vật này bị mua bán đều có nguồn gốc từ các trang trại.

Môi trường sống

Ao, khu vực đất ngập nước, đầm lầy và các khu vực có nước

Khu vực phân bố

Việt Nam: Có nguồn gốc ở miền Bắc nhưng loài Ba ba này hiện đang được nuôi ở các trang trại trong cả nước

Trên thế giới: Trung Quốc bao gồm Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản

nốt sẵn dọc phần rìa trước của mai như loài Ba ba Nam bộ.